

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024.

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về việc quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành của Chính phủ (sau đây là hộ đồng bào dân tộc thiểu số) theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành của Chính phủ đã được giao đất lần đầu nhưng hiện nay không còn đất ở, đất sản xuất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất nông nghiệp so với hạn mức giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định theo khoản 2 và 3 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Tổ chức được giao trách nhiệm quản lý quỹ đất tại địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quỹ đất để thực hiện chính sách về đất đai

Quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý trên địa bàn toàn tỉnh hoặc từ quỹ đất thu hồi thuộc các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

1. Đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và pháp luật khác có liên quan.

2. Giao đất ở hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất khác sang đất ở và được miễn, giảm tiền sử dụng đất để đảm bảo đúng hạn mức, giao tiếp đất ở đối với các trường hợp đã được giao đất lần đầu nhưng chưa đủ hạn mức đất ở hoặc hiện nay không còn đất ở.

3. Giao đất sản xuất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất đối với các trường hợp đã được giao đất lần đầu, giao tiếp đất sản xuất vì hiện nay không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất sản xuất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định.

4. Công nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và được miễn, giảm tiền sử dụng đất đảm bảo đủ hạn mức giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định.

5. Diện tích đất giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này được tính trong tổng diện tích của từng loại đất được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo không vượt quá hạn mức sử dụng đất cho từng loại đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 5. Các trường hợp không được hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1. Đã được Nhà nước giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đủ hạn mức giao đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định;

2. Đã được Nhà nước giao đất sản xuất nông nghiệp, công nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đủ hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định;

3. Đã được Nhà nước cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh.

Điều 6. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

Nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án hỗ trợ giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối

với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các chi phí khác để thực hiện chính sách được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không tự cân đối được ngân sách, giao Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Phước;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH